

HIỆN TƯỢNG LÂM PHẠM CỦA BỒ TÁT THÍCH CA

(Trích từ No. 1450, Căn Bản Thiết Nhất Thiết Hứa Bộ Tỳ Nại Da Phá Tăng Sự quyển 2, Đường Nghĩa Tịnh)

Chúc Hiền dịch

Bồ tát từ cõi trời Đâu-suất (cõi trời thứ tư trong sáu tầng trời) thường có năm phép quán:

- 1- Quán sát nơi sinh.
- 2- Quán sát cõi nước.
- 3- Quán sát thời tiết.
- 4- Quán sát chủng tộc.
- 5- Quán sát cha mẹ sinh.

Vì sao Bồ-tát quán sát nơi sinh? Ở cõi trời Đâu-suất, Bồ-tát thường nghĩ: "Trong quá khứ, Bồ-tát thọ sinh ở đâu?" Bồ-tát liền thấy: "Hoặc được sinh ra từ gia đình tịnh hạnh Bà-la-môn. Hoặc được sinh ra từ gia đình thuộc giai cấp cao quý Sát-đế-lợi." Quán sát thấy vậy rồi, Bồ-tát nghĩ: "Nay, ta sẽ thọ sinh vào gia đình thuộc giai cấp Sát-đế-lợi. Vì sao? Vì nếu ta sinh vào trong nhà bần cùng, thấp hèn thì chúng sinh ở đời tương lai sẽ phỉ báng ta." Do nhân duyên này, nên Bồ-tát dùng phúc lực tự tại, tùy theo chỗ nghĩ mà được sinh vào đó. Thế nên, trước khi thọ sinh, Bồ-tát cần phải quán sát nơi mình thọ sinh.

Vì sao Bồ-tát quán sát quốc độ? Ở cõi trời Đâu-suất, Bồ-tát thường nghĩ: "Trong quá khứ, Bồ-tát sinh ra ở quốc độ nào thì liền thấy quốc độ đó. Nơi đó có lúa thóc, trâu, bò nhà cửa đều đầy đủ, thức ăn dễ được, không có mười ác nghiệp. Nhiều người ta tu theo mười thiện nghiệp." Bồ-tát thường suy nghĩ: "Trong nước Thiên Trúc, có đầy đủ các điều kiện như thế, nên nay ta sẽ sinh vào giữa nước Thiên Trúc. Vì sao? Vì nếu sinh vào nơi biên địa thì sẽ có chúng sinh phỉ báng ta." Thế nên, Bồ-tát dùng năng lực phúc đức tùy theo ý nghĩ muốn sinh nơi nào thì được sinh vào đó. Vì sao? Vì chư Phật ra đời thuyết pháp không hề hư vọng.

Vì sao Bồ-tát quán sát thời tiết? Bồ-tát ở cõi trời Đâu-suất thường nghĩ: "Trong quá khứ, khi sinh vào nhân gian, Bồ-tát sinh vào thời điểm nào? Nếu Bồ-tát thấy chúng sinh trong cõi nước kia thọ từ tám vạn tuổi giảm xuống còn một trăm tuổi. Bồ-tát sẽ sinh vào cõi nước ấy. Vì sao? Vì nếu khi con người thọ tám vạn tuổi trở lên thì họ không có khổ sầu, ngu si, điên loạn, kiêu mạn. Họ ưa thích những đồ dùng phi chánh pháp, khó tiếp nhận sự giáo hóa. Nếu khi con người có tuổi thọ ngắn, từ một trăm tuổi trở xuống thì họ bị năm trước làm cho mê mờ. Thế nào là năm trước? Đó là mạng trước, phiền não trước, chúng sinh trước, kiến trước, kiếp trước." Thế nên, Bồ-tát nghĩ: "Nếu ta xuất hiện vào thời ác thế thì sẽ có nhiều ngoại đạo phỉ báng ta. Vào đời năm trước các loại phi chánh pháp càng ngày càng nhiều. Do đó cũng giống như các vị Bồ-tát trong thời quá khứ, nay ta sẽ không xuất hiện vào thời ác trước. Vì sao? Vì chư Phật ra đời thuyết chánh pháp đều không hư dối." Đây là nghĩa quán sát thời tiết.

Lại nữa, vì sao Bồ-tát quán sát chủng tộc? Ở cõi trời Đâu-suất, Bồ-tát thường suy nghĩ, xem xét: "Bồ-tát nên thọ sinh vào chủng tộc nào? Nếu thấy có người mà từ đời trước cho đến nay, nội ngoại thân tộc không có ai có thể chê bai, thì Bồ-tát liền sinh vào chủng tộc đó." Bồ-tát quán sát như vậy xong, Ngài thấy dòng tộc Thích Ca là dòng tộc thanh tịnh, tôn quý, là dòng tộc vua chúa, xứng đáng để Ngài thọ sinh vào đó. Vì sao? Vì nếu Bồ-tát sinh ra ở đời trong gia đình dòng tộc thấp hèn thì chúng sinh, sẽ sinh tâm phỉ báng. Do Bồ-tát ở trong vô lượng kiếp đặc sức thần tự tại, nên Ngài ước muốn điều gì đều được như ý. Phạm pháp do Bồ-tát nói ra đều không hư dối. Vì nhân duyên đó, nên Bồ-tát quán sát dòng tộc thọ sinh.

Vì sao Bồ-tát quán sát cha mẹ sanh? Ở cõi trời Đâu-suất, Bồ-tát thường suy nghĩ:

"Giống như các Bồ tát khác. Ta nên gá thai vào người mẹ nào?" Nghĩ thế rồi, Bồ-tát quán sát bảy đời dòng tộc của người nữ kia đều thanh tịnh, không có dâm dật ô nhiễm, dáng mạo đoan chánh, khéo tu giới hạnh, có thể mang thai Bồ-tát đủ mười tháng mà người mẹ đến đi không chướng ngại. Bồ-tát quán xét biết Đại Huyền Hóa phu nhân từng ở trong chư Phật thời quá khứ, phát nguyện vô thượng: "Xin khiến cho ta đời sau, con cái do ta sinh ra, chúng đều thành tựu được trí tuệ." Sở dĩ Bồ-tát quán sát dòng tộc của người mẹ như thế là vì các Bồ-tát sợ chúng sinh có lời chê bai. Vì sao Bồ-tát ở trong thai người nữ vô tướng kia mà hiện ra nơi đời? Vì Bồ-tát từ vô thi đến nay, đã gieo trồng các căn lành đều được thành tựu. Vì nghĩa đó, nên Bồ-tát quán sát người mẹ để thọ sinh vào.

Bấy giờ, Bồ-tát quán sát khắp năm điều trên liền ân cần ba lần xuống báo chư thiên ở sáu tầng trời cõi dục: "Nay ta từ trời Đâu-suất hạ sanh xuống nhân gian, trong thai Đại phu nhân Bạch Tịnh Phạm Vương làm Thái tử của Tịnh Phạm. Sau khi Đản sanh chúng quả thường trụ. Chư thiên các người nguyện muốn theo ta chúng quả ấy thì hãy cùng ta sanh vào trong nhân gian." Bồ-tát ở trong thai ba lần nói như thế.

Bấy giờ, chư thiên nghe lời ấy đồng thanh đáp: "Lành thay! Bồ-tát biết chăng? Thiệm Bộ Châu kia, chúng sanh cương cường, khó giáo hóa, nhiều ô trược, loạn lạc, lục sư ngoại đạo, và lục thanh văn theo ngoại đạo, lục định ngoại đạo, đầy khắp cõi đó, vướng mắc tà kiến sâu nặng, khó có thể cứu vớt."

Thế nào là Lục sư: 1. Bô-lạt-noa, 2. Mạt-yết-lợi-tử, 3. San-thệ-di-tỳ-la-chi-tử, 4. A-thị-đa-kê-xá-cam-bà-la, 5. Cước-câu-đà-ca-chiên-diên-chủng, 6. Ni-yết-lan-đà-nhã-đề-tử.

Lục thanh văn theo ngoại đạo: 1- Câu-đạt-đa-bà-la-môn, 2- Thâu-na-đà, 3- Giá-di, 4- Phạm-thọ, 5- Liên-thật, 6- Xích-hải-tử.

Thế nào là sáu định ngoại đạo: 1- Uất-đà-già-la-ma-tử, 2- La-la-ca-la-ma, 3- Thiện-phạm-chí, 4- Tối-thắng-nhu-đồng, 5- Hắc-tiên, 6- Ưu-lâu-tần-loa-ca-diếp-nhã-chi-la.

Đó là tà pháp ngoại đạo, giáo hóa các chúng sinh kia, vướng mắc vào tà kiến, khó có thể tế độ. Vì sao nay Bồ-tát muốn đến nơi đó?

"Nay ở cung trời Đâu-suất của ta có mỗi một tòa chư thiên nghe pháp rộng bằng mười hai Du-thiện-na (Do-tuần). Bồ-tát hãy ở lại đây thuyết pháp cho chúng tôi. Chúng tôi nghe pháp xong sẽ sinh lòng tin sâu, có thể khiến cho chúng tôi đạt được nhiều lợi lạc trong cảnh đêm dài tăm tối." Chư thiên nói lời ấy xong. Bồ-tát bảo chư thiên: "Chư thiên các người hãy đều tùy ý trở các âm nhạc." Chư thiên cùng lúc trở các âm nhạc, âm thanh náo nhiệt. Bồ-tát liền thổi ốc lớn, tiếng vang của các âm nhạc đều im bật.

Bồ-tát hỏi chư thiên: "Trong âm nhạc âm thanh nào lớn?"

Chư thiên đáp: "Tiếng ốc lớn nhất."

Bồ-tát bảo: "Này các thiện nam tử! Các người nên biết: 'Tiếng ốc lớn kia có thể khiến cho tất cả các tiếng âm nhạc khác đều im bật.' Nay Ta cũng như thế. Trong Thiệm Bộ Châu, Pháp ta nói ra khiến Lục sư ngoại đạo, Lục chúng Thanh văn ngoại đạo, Lục định ngoại đạo thấy điều tiêu trừ, khiến cho tất cả chúng sinh được đầy đủ pháp cam lồ. Ta thổi tiếng ốc vô thường khiến mưu toan tạm bợ của hàng ngoại đạo đều tiêu trừ. Thổi tiếng ốc rỗng không rộng lớn, khiến cho kiến chấp về hữu của hàng ngoại đạo cũng đều tiêu diệt." Khi đó, Bồ-tát thuyết kệ:

"Sư tử hàng phục các thú dữ

Kim cang cắt đứt các vật cứng

Để thích chinh phục A-tu-la

Mặt trời sáng hơn muôn ánh sáng."

Bấy giờ, nói kệ xong, Bồ-tát bảo chư thiên: "Các người nếu muốn pháp cam lồ no đủ, thanh tịnh, hãy sanh vào sáu thành lớn ở trung Thiên Trúc." Thích Đề Hoàn nhơn từ chỗ ngồi suy nghĩ: "Bồ-tát Thích Ca chắc sẽ gá vào trong thai tạng của Ma-gia phu nhân. Nay ta sẽ dùng thần lực trợ giúp cho Bồ-tát, làm cho thân Ngài được thanh tịnh, khỏe mạnh, không có các cấu uế." Nghĩ thế rồi, Thích-đề-hoàn nhơn liền dùng sức thần thông làm cho thai tạng Ma-gia phu nhân kia được thanh tịnh. Khi đó, Bồ-tát ở cung trời Đâu-suất quán sát năm việc như đã nói ở trên. Thế rồi, Ngài ân cần ba lần báo với chư thiên: "Vào giữa đêm, Bồ-tát hóa hiện như hình voi trắng sáu ngà giáng xuống Thiên Trúc, gá vào thai thanh tịnh của Ma-gia phu nhân."

Bấy giờ, Ma-da phu nhân nằm thấy bốn điềm mộng: 1- Thấy voi trắng sáu ngà, 2- Thấy thân mình bay lên hư không, 3- Thấy núi cao lớn, 4- Thấy mọi người vây quanh

đánh lễ.

Khi mộng như thế rồi, Ma-da kể lại những điềm mộng trên cho vua Tịnh Phạn. Tịnh Phạn Vương mời tướng sư đến đoán mộng.

Tướng sư tâu: *"Theo pháp tướng của hạ thần thì phu nhân chắc chắn sẽ sanh quý tử, có đầy đủ ba mươi hai tướng của bậc trượng phu, trang nghiêm nơi thân. Nếu thái tử kế tục ngôi vua sẽ cỡi bánh xe vàng nhiếp phục bốn thiên hạ. Nếu thái tử xuất gia tu đạo thì sẽ chứng ngôi vị pháp vương, danh tiếng vang dội khắp mười phương, làm đấng cha lành của tất cả chúng sanh."* Kệ tụng rằng:

*"Khi ta giáng sinh
Bốn trời thủ hộ
Như viên minh châu
Các vật bao bọc
Giống như lụa báu."*

Người trí biết rõ, tự gìn giữ năm giới, không có các tâm niệm ham muốn dấy khởi. Thông thường, khi chư Bồ-tát từ trời Đâu-suất hạ sanh vào thai mẹ, thì mười phương đại địa thảy đều chấn động, hào quang chiếu sáng khắp nơi, cảnh giới sáu đường chúng sinh tùy theo cảnh nghiệp, chỗ ánh sáng mặt trăng, mặt trời không chiếu đến mà hào quang ấy thảy đều chiếu khắp hết. Chúng sinh trong đó đều bảo nhau: *"Hào quang này chưa từng có. Phải chăng đó chính là sự khác biệt giữa Bồ-tát với sự thọ sinh của chúng ta?"*

Lại nữa, khi Bồ-tát giáng trần vào thai mẹ, Thích Đề Hoàn Nhân liền sai bốn vị thần thiên vương hộ vệ cho mẹ của Ngài. Bốn vị thiên vương đó gồm: Một vị cầm dao bén, một vị cầm kích (một thứ vũ khí thời xưa), một vị cầm tên, một vị cầm dây. Vì sao? Vì sợ các ác ma đoạt lấy mẹ Ngài.

Khi các Bồ-tát giáng sinh vào thai mẹ, mặc dù bị bao bọc các thứ, nhưng Ngài như viên minh châu, không có các thứ máu huyết làm cho dơ uế. Bồ-tát khi ở trong thai mẹ cũng lại như thế. Pháp thường của các Bồ-tát, mẹ của các ngài thường thấy Bồ-tát ở trong thai dường như có vài lụa đủ các màu xanh, vàng, đỏ, trắng v.v... bao bọc các ngài giống như bảo vật trong sạch. Các bậc Tuệ nhãn thấy lụa báu phân biệt rõ ràng. Người mẹ thấy Bồ-tát ở trong thai cũng lại như thế. Pháp thường của Bồ-tát khi ở trong thai mẹ có thể khiến cho thân thể người mẹ hòa vui không có mệt mỏi. Các Bồ-tát khi ở trong thai mẹ, người mẹ tự nhiên gìn giữ năm giới: Không giết, không trộm, không tà hạnh, không nói dối, không uống rượu. Pháp thường của Bồ-tát ở trong thai mẹ, người mẹ tự nhiên không tham ái. Ma-da phu nhân bỗng tự suy nghĩ: Muốn uống cạn nước trong bốn biển lớn, nên phu nhân đến nói với vua Tịnh Phạn.

Bấy giờ, trong thành Kiếp-bi-la có một ngoại đạo tên là Xích Nhãn, giỏi các ảo thuật. Vua sai sứ giả mời Xích Nhãn đến. Vua nói lại ý trên của phu nhân. Xích Nhãn bảo: *"Xin phu nhân hãy cùng lên trên lầu cao."* Sau đó, Xích Nhãn dùng huyền thuật biến ra bốn biển nước, lấy nước cho phu nhân uống. Uống nước đó xong, phu nhân không còn nghĩ đến việc uống nước bốn biển nữa.

Ma-da phu nhân nghĩ: *"Nên phóng thích tất cả tu nhân bị giam cầm."* Nghĩ thế rồi, Ma-da phu nhân bày tỏ ý nghĩ của mình lên nhà vua. Vua nghe thế, sai quan ngục phóng thích các tù nhân. Ma-da phu nhân lại nghĩ muốn đem tài vật ra bố thí. Nghĩ vậy rồi đến thưa với Tịnh Phạn Vương. Tịnh Phạn liền cho đem các tài vật ra bố thí. Phu nhân lại nghĩ, muốn đến dạo chơi nơi thượng uyển, liền thưa với vua. Vua đưa phu nhân đến thượng uyển để thưởng ngoạn. Ý niệm này vừa dứt, lại nảy sinh ý niệm khác. Phu nhân muốn dừng lại ở trong thượng uyển của phụ vương, liền tâu với vua. Vua nghe thế, liền sai sứ giả đến chỗ Thiện Ngộ Vương tâu: *"Nay Ma-da phu nhân muốn đến thưởng ngoạn nơi vườn Lâm-tỳ-ni của Phụ vương."* Vua sai người dọn dẹp quét tước để Ma-da phu nhân và các thể nữ tùy tùng đến vườn Lâm-tỳ-ni thưởng ngoạn. Vừa trông thấy một cây Vô Ưu hoa lá tốt tươi, Phu nhân chuyển dạ, vội lấy cành cây.

Khi ấy, trời Đế Thích biết mẹ Bồ-tát ở chỗ đông người mắc cỡ, không sanh được, nên liền phương tiện mưa gió lớn, khiến mọi người phân tán. Đế Thích hóa làm bà lão đứng trước phu nhân. Phu nhân liền sanh. Trời Đế Thích dùng tiên y đỡ lấy. Do vì Đế Thích ở phía trước nên trong lòng phu nhân nhiều phiền muộn. Phu nhân bảo Đế Thích: *"Hãy để y xuống đất."* Đế Thích tạm đứng xa hơn. Khi Bồ-tát sanh, đại địa chấn động, trời đất sáng rỡ đến nỗi ánh sáng mặt trăng, mặt trời cũng không bị kịp. Ánh sáng soi khắp tất cả. Chúng sinh đều thấy lẫn nhau, cùng bảo nhau rằng: *"Ở đây không chỉ mình ta mà*

còn có những người khác."

Pháp thường của Bồ-tát từ thai sinh ra không có máu mủ và các chất dơ uế khác. Mẹ Bồ-tát sắp sinh, không nằm, không ngồi, mà đứng, không có các khổ não. Sinh xong, Bồ-tát không cần người dìu dắt mà đi bảy bước, nhìn bốn phương nói lời như vầy: *"Đây là phương Đông, ta là bậc tối thượng trong tất cả chúng sinh. Đây là phương Nam, Ta có thể nhận sự cúng dường của chúng sinh. Đây là phương Tây, nay ta nhất định không thọ thân sau. Đây là phương Bắc, nay ta đã ra khỏi biển lớn sinh tử."*

Bấy giờ, chư thiên tay cầm bảo cái và phất trần màu trắng, có các báu trang sức rất đẹp, che trên Bồ-tát. Các long vương cầm hai dòng nước thơm, lạnh, nóng hòa vào tắm gội cho Bồ-tát. Pháp thường của Bồ-tát nơi đản sinh ở trước mẹ Ngài hiện ra ao nước lớn. Mẹ Ngài muốn tắm rửa thảy đều đầy đủ. Pháp thường của Bồ-tát khi đản sinh, chư thiên ở trong không trung dùng các loại hương hoa vi diệu của cõi trời như mật hương, đồ hương, chiên đàn, trầm thủy để rải cúng dường Bồ-tát. Các loại âm nhạc của chư thiên trong hư không tự nhiên phát ra âm vang.

Bấy giờ, tiên A-tư-đà trú trong hang đá núi Cát-tất-chỉ-mê. Tiên này thường biết tất cả tướng thịnh suy ở thế gian. A-tư-đà có cháu ngoại là Na-la-đà. Na-la-đà thường đến cung kính cúng dường. Tiên nhân tùy duyên chỉ dạy. Tiên nhân bảo Na-la-đà: *"Hãy tin những lời thọ ký của tiên nhân danh tiếng kia là không hư vọng, và hãy sanh lòng hoan hỷ, cầu xin xuất gia làm đệ tử vị ấy."*

Bồ-tát khi vừa đản sanh, trời đất sáng rỡ. Na-la-đà thấy điềm ấy liền thưa với Tiên: *"Kính bạch thân giáo sư! Phải chăng nơi thế gian này có hai mặt trời xuất hiện? Nếu không có hai mặt trời, vì sao trong hang này có ánh sáng."* Khi đó A-tư-đà nói kệ:

*"Mặt trời nóng bức chẳng sáng trong,
Ánh sáng nơi đây mát diệu kỳ.
Rõ rõ sáng soi nơi hang núi,
Ta biết chắc rằng ánh Mâu Ni.
Bồ-tát thần thông oai đức lớn,
Vừa ra thai mẹ hiện điềm hay,
Sáng đẹp thanh trong màu kim sắc,
Chiếu khắp càn khôn thế giới này."*

Na-la-đà thưa: *"Thưa đức thân giáo sư! Nay con theo Ngài đến gặp Bồ-tát."*

Tiên bảo: *"Người biết không? Bồ-tát kia có uy đức lớn. Tám bộ trời rỗng thảy đều vây quanh. Chúng ta đến đó không thể nào gặp được. Nếu Bồ-tát vào thành Kiếp-bi-la thì may ra chúng ta mới có thể đến diện kiến Ngài được."* Khi Bồ-tát chào đời, năm trăm cung nhân mỗi người sinh một đứa con trai. Nhưng mọi người đều khen Đạt Ca là thượng thủ. Năm trăm cung nhân, mỗi người sinh một đứa con gái, Chiên-ni là thượng thủ. Năm trăm đại thần, mỗi vị sinh được một đứa con trai. Ưu-đà-di là thượng thủ. Năm trăm con voi, mỗi con sinh được một con voi con. Báo-lệ-đà-tử là thượng thủ. Năm trăm con ngựa, mỗi con sanh được một con ngựa con. Mã-la-ha-mã-tử là thượng thủ. Năm trăm kho báu tự nhiên mở ra. Các quốc vương ở bốn phương đều kính phục, thường dâng các bảo vật cúng dường.

Bấy giờ, đại thần thấy hiện tượng ấy rồi. Ông ta liền đến tâu với vua. Vua nghe vậy, trầm tư suy nghĩ: *"Nay con ta đây thành tựu tất cả các thiện nghiệp. Nhân đó vua đặt tên là Thành Tựu Nhất Thiết Sự."* Đây là tên thứ nhất của Bồ-tát. Khi đó, ở thành Kiếp-bi-la có một dược xoa tên là Thích Ca Tăng Trưởng. Theo thông lệ, dòng tộc Thích Ca ở thành này mỗi khi có người sinh được bé trai hay bé gái. Họ đều đến trước dược xoa lễ bái. Đại vương liền sai quần thần trợ giúp đưa Thái tử đến chỗ dược xoa Tăng Trưởng Thích Ca để lễ bái. Thần nhận lời dạy của vua, đem xe bảy báu đưa Thái tử đến chỗ dược xoa. Những người dòng tộc Thích Ca trong thành Kiếp-bi-la tánh tình nóng nảy, tâm ý hung bạo, phần nhiều khởi tâm nhân, ngã, ương ngạnh bạo ngược, nhưng khi thấy Bồ-tát thảy đều đứng im lặng.

Khi đó, Tịnh Phạn Vương nghĩ: *"Dòng tộc Thích Ca sinh sống ở trong thành Kiếp-bi-la tánh tình nóng nảy, tâm ý hung bạo, khởi tâm nhân ngã, ương ngạnh bạo ngược. Khi thấy Thái tử vào thành đều như Mâu Ni đứng im lặng. Vì nhân duyên đó nên hãy đặt tên cho Thái tử là Thích Ca Mâu Ni."* Bồ-tát Thích Ca Mâu Ni đến miếu dược xoa, vị dược xoa Thích Ca Tăng Trưởng kia xa thấy Bồ-tát từ từ đi đến gần miếu. Ông ta liền từ chỗ ngồi đứng dậy, năm vóc sát đất hành lễ Bồ-tát. Mọi người trông thấy Bồ-tát đều ngạc nhiên

lấy làm lạ, liền đến Tịnh Phạn Vương tâu: "Tâu Đại vương! Nay thần được xoa từ xa thấy Thái tử. Ông ta từ nơi miếu bước ra đánh lễ hai chân Thái tử." Vua nghe vậy rất hoan hỷ nói rằng: "Nếu Thiên thần lễ bái Thái tử thì nên biết Thái tử là bậc Thiên Trung Thiên, vì nhân duyên đó gọi ngài là Đấng Thiên Trung Thiên."

Khi đó, Đại vương đem thái tử về cung, lệnh cho nhũ mẫu trong cung nuôi dưỡng dậy dỗ. Nhũ mẫu rất là hoan hỷ, ở bên vua đưa hai tay bế thái tử. Nhũ mẫu ở trong cung các nuôi dưỡng thái tử rất kỹ lưỡng. Hằng ngày nhũ mẫu đều cho tắm gội bằng nước ấm thơm, bôi các loại hương thơm, tắm thái tử đến chỗ vua. Vua ôm thái tử để trên đùi, ngắm nhìn tướng mạo của thái tử mà lòng vui vô hạn. Theo thông lệ, khi vua sinh con, đều cho mời tướng sư có phạm hạnh vào cung xem tướng. Vua đã cho mời tướng sư vào xem tướng cho thái tử. Tướng sư tâu: "Nay thái tử đây, thành tựu ba mươi hai tướng, nếu đời thì được làm đến Chuyển Luân Thánh Vương, làm vua bốn thiên hạ, dùng pháp lành để giáo hóa nhân dân, có đầy đủ bảy báu đó là: Kim luân báu, voi báu, ngựa báu, mặt ni báu, nữ báu, Quần thần báu và binh tướng báu, có cả ngàn người con dũng tướng khỏe mạnh, hàng phục quân khác. Người sở hữu trong đại địa ấy, không xâm phạm lẫn nhau, mọi người đều hành pháp lành thù thắng. Nếu xuất gia thì đắc ngôi vị Pháp vương, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác."

Tiếng tăm thái tử có đầy đủ ba mươi hai tướng vang dội khắp nơi. Vua hỏi: "Thế nào là ba mươi hai tướng đại trượng phu?"

1. Bàn chân bằng phẳng, đầy đặn.
2. Dưới bàn chân có dấu chỉ bánh xe ngàn căm.
3. Ngón tay thon dài.
4. Gót chân và mu bàn chân tròn và dài.
5. Bàn tay, bàn chân mềm mại.
6. Bàn tay, bàn chân đều có mào.
7. Tay duỗi xuống đến đầu gối.
8. Đùi thon tròn.
9. Thân không cong vẹo.
10. Nam căn ẩn.
11. Thân thể mạnh mẽ
12. Thường ánh hào quang khoảng một tầm.
13. Lông trên thân rất đẹp.
14. Mỗi lỗ chân lông mọc một lông, lông màu xanh biếc, lông xoáy về bên phải hình tròn ốc.
15. Da ánh sắc vàng kim.
16. Da mịn màng không dính bụi.
17. Bảy chỗ trên thân: Hai tay, hai chân, hai vai và cổ đều đầy đặn.
18. Ngực vuông đầy như ngực sư tử vương.
19. Vai ngang bằng.
20. Giữa khớp xương đầy đặn.
21. Thân thẳng to mạnh mẽ.
22. Có bốn mươi cái răng, bằng ngay.
23. Răng không so le.
24. Răng trắng nhuận.
25. Hàm như hàm sư tử.
26. Lưỡi rộng mỏng, nếu thè ra trùm cả mặt đến mé tóc.
27. Trong các vị được vị tối thẳng nhất.
28. Lời nói phạm âm, hòa nhã làm cho mọi người thích ý giống như tiếng Yết-la-tần-ca, giọng nói hùng hồn như sấm, như trống trời.
29. Mắt xanh biếc.
30. Mắt như mắt trâu chúa.
31. Trên trán có nhục kế.
32. Giữa mày có lông trắng sáng xoáy về bên phải như hình tròn ốc.

1. Lòng bàn chân bằng phẳng
2. Bàn chân có bánh xe ngàn cánh
3. Ngón tay thon dài

- 4.Gót chân rộng
- 5.Ngón tay ngón chân cong lại
- 6.Tay chân mềm mại
- 7.Sống chân cong lên
- 8.Thân người như con sơn dương
- 9.Tay dài quá gối
- 10.Nam căn ẩn kín
- 11.Thân thể mạnh mẽ
- 12.Thân toả màu vàng rờng, lông tóc xanh biếc
- 13.Lông tóc hình xoáy
- 14.Thân thể vàng rực
- 15.Thân phát ánh sáng
- 16.Da mềm
- 17.Tay vai và đầu tròn
- 18.Hai nách đầy đặn
- 19.Thân người như sư tử
- 20.Thân thẳng
- 21.Vai mạnh mẽ
- 22.Có bốn mươi răng
- 23.Răng đều đặn
- 24.Răng trắng
- 25.Hàm như sư tử
- 26.Nước miếng có chất thơm ngon
- 27.Lưỡi rộng
- 28.Giọng nói như Phạm thiên
- 29.Mắt xanh trong
- 30.Lông mi như bị rừng
- 31.Lông xoáy giữa hai chân mày (bạch hào)
- 32.Chóp nổi cao trên đỉnh đầu

Nếu không xuất gia, Ngài sẽ đắc ngôi Chuyển Luân Thánh Vương, làm vua bốn châu lớn. Pháp thường của Bồ-tát, mẹ Bồ-tát sinh Bồ-tát xong, bảy ngày sau đó bà ta mạng chung sinh vào cõi trời thứ ba mươi ba. Khi Bồ-tát sinh ra, Ngài có thân tướng đoan nghiêm vượt xa thế gian, được mọi người thương mến, ngắm nhìn không chán. Ngài giống như những bức tượng do người thợ khéo tay, dùng vàng Diêm-phù-đàn làm nên. Thân của Bồ-tát cũng thế, khi Ngài sinh ra bên trên có thiên y che, hào quang rực rỡ chiếu soi khắp nơi. Ngài như hoa sen kia được mọi người yêu quý.

Pháp thường của Bồ-tát, mắt không dao động, giống chư thiên ở cõi trời thứ ba mươi ba. Ngài thường quán sát sáu phương: Phương đông, tây, nam bắc, phương trên, và phương dưới, trong khoảng một do tuần. Giọng nói của Ngài thâm trầm, êm dịu, vang xa như tiếng chim trên rặng Tuyết sơn. Bồ-tát sanh ra tự nhiên đầy đủ trí tuệ, khéo hiểu tất cả các pháp hóa thân chánh ở thế gian. Quốc pháp của phụ vương Ngài đều thấu suốt.

Bấy giờ, Tiên nhân Na-la-đà đến thưa với thầy mình: "*Nay Bồ-tát vào thành Kiếp-bi-la. Phụ vương Tịnh Phạn đã đặt cho Bồ-tát ba tên gọi. Nay xin thầy cùng đến lễ bái chiêm ngưỡng.*" Thầy của Na-la-đà đáp: "*Nay ta theo ý người.*" Thế rồi, hai Tiên nhân cùng nhau đến đánh lễ, tham yết Bồ-tát. Vì năng lực của Bồ-tát nên khiến họ mất thần thông, không thể tự do đi lại trên hư không, nên hai thầy trò cùng đi bộ đến thành Kiếp-bi-la. Vào thành, đến bên ngoài cửa vua, hai tiên nhân bảo người gác cửa: "*Người hãy đến thưa với vua: 'Nay Tiên A-tư-đà đến đứng ngoài cửa, muốn diện kiến vua.'*" Khi đó, người giữ cửa đến chỗ vua trình bày đầy đủ sự việc trên. Vua nghe xong, liền cầm hương hoa ra nghinh đón hai Tiên nhân vào nội cung. Vua ôn tồn thăm hỏi: "*Nay Tiên nhân vì duyên gì xa xôi như thế mà đến đây, hay muốn cầu việc gì?*"

Hai Tiên nhân tâu: "*Chúng tôi đến đây để xin được diện kiến Bồ-tát.*"

Vua bảo Tiên rằng: "*Thái tử của Trẫm nay đang ngủ, hãy đợi giây lát sẽ cho diện kiến.*" Khi ấy, hai vị Tiên nhân tâu: "*Mặc dù Thái tử còn ngủ, nhưng chúng tôi muốn đến chiêm ngưỡng.*" Vua liền để hai vị đến diện kiến Bồ-tát. Bồ-tát tuy ngủ nhưng mắt

thường mở. Khi đó, A-tư-đà thấy vậy nói kệ tụng rằng:

*"Như rỗng ngựa thật bay
Tạm ngủ rồi lại thức
Như người khéo coi việc
Ngủ không che họ được."*

Di mẫu liền đi đến ẵm thái tử trao cho hai vị tiên nhân. A-tư-đà liền quỳ xuống đưa hai tay tiếp nhận thái tử, quan sát khắp thân thể thái tử rồi hỏi Đại Vương: "*Thưa Đại Vương! Đại Vương đã mời các tướng sư đến xem tướng cho Thái tử chưa?*"

Tịnh Phạn Vương đáp: "*Đã cho xem tướng.*"

A-tư-đà hỏi: "*Các vị đó xem thái tử có tướng gì?*"

Vua đáp: "*Thái tử sẽ thừa kế ngôi vua, ngự trên Kim luân báu, tiếng tăm vang dội khắp các cõi nước trong mười phương.*" Khi đó, A-tư-đà nói kệ khen:

*"Nay đại vương nên biết
Tướng thái tử khó lường
Mạt kiếp không luân vương
Đạo Bồ đề ắt chứng
Tất cả kim luân vương
Không tướng nào sánh bằng
Nay ta xem thái tử
Sẽ thành đấng Pháp vương."*

Chúc Hiền căn dịch